TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH G**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2024/HS-ST
Ngày: 12/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ - TỈNH G

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Xuân H**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lưu T**
2. Ông **Lê Văn D**

***Thư ký phiên toà*:** Ông **Vũ Đức Q** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ, tỉnh G.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G tham gia phiên tòa*:** Ông **Nguyễn Ngọc T** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đ - tỉnh G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2024/TLST-HS ngày 02/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2024/QĐXXST-HS ngày 28/5/2024 đối với bị cáo:

PHẠM ĐỨC T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 24/4/1990 tại tỉnh Hải Dương; Số CMND/CCCD: 030089011824; Nơi ĐKHKTT: Thôn Đ, xã I, huyện C, tỉnh G; Tạm trú: Thôn D 1, xã G, huyện Đ, tỉnh G; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 12/12; Cha: Phạm Đức Đ - sinh năm 1959; Mẹ: Bùi Thị Kh - sinh năm 1967. Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 1986 , bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo sống như vợ chồng với chị Đinh Thị Mỹ T - sinh năm 1987 và có 01 người con sinh năm 2014. Chị T và con bị cáo hiện trú tại: Thôn D 1, xã G, huyện Đ, tỉnh G; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị cáo tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 22/01/2024, Phạm Đức T đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề tại nhà của anh Nguyễn Văn P (sinh năm 1986) thuộc Thôn D 1, xã G, huyện Đ, tỉnh G do T thuê để mở quán bán cà phê. Vào ngày 22/01/2024, T ghi số lô, số đề của đài xổ số Phú Yên và đài xổ số miền Bắc vào 02 tờ giấy khổ A4 riêng biệt để tổng hợp và ghi phơ đề vào mẩu giấy trắng nhỏ (gọi tắt là phơ đề) do T cắt sẵn từ tờ giấy A4 để giao cho người đến mua số làm căn cứ đối chiếu khi có kết quả xổ số nhằm xác định thắng thua. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày có anh N (sinh năm 1982, trú tại thôn D 2, xã G, huyện Đ, tỉnh G) đến gặp T để mua 2 số gồm *"Số 27 bao lô 10 điểm và số 29 bao lô 10 điểm của đài Phú Yên mở ngày 22/01/2024"* (1 điểm là 1 nghìn đồng), T đã thu số tiền 280.000

đồng của N rồi ghi ngày và đài xổ số Phú Yên cùng các con số, mức tiền mua số của N vào một tờ giấy A4 do T giữ để theo dõi và ghi vào phơ đề đưa cho N giữ. Đến khoảng 17 giờ 45 phút cùng ngày, N đến quán cà phê của T để dò kết quả và chuẩn bị mua số lô, số đề đài xổ số miền Bắc thì bị Công an huyện Đ bắt quả tang.

Quá trình điều tra xác định Phạm Đức T đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề và với số tiền cụ thể như sau:

+ Đối với xổ số Đài Phú Yên ngày 22/01/2024:

- Số ghi đầu, đuôi 2 chữ số tổng cộng 469 điểm (Trong đó: 212 điểm đầu và 257 điểm đuôi) thành tiền là 582.000 đồng, thực nhận là 523.000 đồng. Trong đó có 1 số 75 ghi đuôi 20 điểm trúng thưởng được số tiền là 1.400.000 đồng.

- Số ghi bao lô 2 chữ số tổng cộng 299,5 điểm thành tiền là 5.391.000 đồng, thực nhận là 4.193.000 đồng. Trong đó có 2 số trúng thưởng gồm số 75 ghi 10 điểm và số 52 ghi 5 điểm với tổng số tiền trúng là 1.050.000 đồng.

- Số ghi bao lô 3 chữ số tổng cộng 3 điểm thành tiền là 51.000 đồng, thực nhận là 42.000 đồng.

- Số ghi số đá tổng cộng là 17 điểm thành tiền là 612.000 đồng, thực nhận là 476.000 đồng. Trong đó số 52 đá số 75 ghi 2 điểm trúng được số tiền là 1.000.000 đồng.

Tổng số tiền T ghi số lô, số đề đài xổ số Phú Yên trong ngày 22/01/2024 là 10.086.000 đồng.

+ Đối với xổ số đài miền Bắc ngày 22/01/2024:

- Số ghi đầu đuôi tổng cộng 96 điểm (Trong đó: 30 điểm đầu và 66 điểm đuôi) thành tiền là 246.000 đồng, thực nhận là 246.000 đồng.

- Số ghi bao lô 2 chữ số tổng cộng là 22 điểm, thành tiền là 594.000 đồng, thực nhận là 528.000 đồng.

- Số ghi số đá tổng cộng là 5 điểm, thành tiền là 270.000 đồng, thực nhận là 240.000 đồng.

Tổng số tiền Tố ghi số lô, số đề đài xổ số miền Bắc trong ngày 22/01/2024 là 1.110.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Phạm Đức T đánh bạc vào ngày 22/01/2024 là 11.196.000 đồng.

Ngoài ra, Phạm Đức T khai nhận đã đứng ra ghi số lô, số đề từ tháng 11/2023 nhưng các phơi đề từ tháng 11/2023 đến ngày 21/01/2024, Phạm Đức T đã tiêu huỷ hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được. Mặt khác, Phạm Đức T không nhớ những người đã mua số lô, số đề của T.

2. Về vật chứng:

- 01 tờ giấy khổ A4 dùng để tổng hợp số lô, số đề, trên 01 mặt có ghi các số, chữ, kí hiệu liên quan đến việc ghi số đề đài Phú Yên ngày 22/01/2024; 01 tờ giấy khổ A4 dùng để tổng hợp số lô, số đề, trên 01 mặt có ghi các số, chữ, kí hiệu liên quan đến việc ghi số đề đài Miền Bắc ngày 22/01/2024; 30 mẩu giấy trắng cắt sẵn

từ tờ giấy A4, mẩu nhỏ nhất kích thước (4,5 x 5) cm, mẩu lớn nhất kích thước (5,5 x 5) cm dùng để ghi số lô, số đề và 01 mẩu giấy trắng kích thước (4,5 x 5) cm, một mặt có ghi các chữ, số "22/01 PY 27/10 29/10 (280)" thu giữ khi bắt quả tang là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 cây bút bi hiệu "VANG THIEN IT 25 MADE IN INDIA" dài 18 cm thu giữ khi bắt quả tang và 01 cái kéo có chiều dài 13,5cm; phần cán kéo màu xanh lá cây, rộng nhất là 06cm, hẹp nhất là 1,8cm; phần lưỡi kéo bằng kim loại dài 07cm do Phạm Đức T giao nộp là vật chứng của vụ án nên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để giải quyết tại giai đoạn xét xử.

- Số tiền 7.918.000 đồng (Trong đó: Số tiền 2.260.000 đồng thu tại quầy pha chế cà phê; số tiền 120.000 đồng thu giữ của N khi bắt quả tang và 5.538.000 đồng do T giao nộp) đã được Cơ quan CSĐT Công an huyện Đ đã tạm gửi vào tài khoản của Công an huyện Đ tại Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển Nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện Đ – Đông G. Đây là số tiền liên quan đến hành vi phạm tội nên chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ để giải quyết tại giai đoạn xét xử.

3. Cáo trạng của Viện kiểm sát: Cáo trạng số: 38/CT-VKS ngày 29/4/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh G đã truy T bị cáo về tội: *"Đánh bạc"* quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ giữ nguyên nội dung Cáo trạng truy T và đề nghị: Về hình phạt: Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Đức T từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù; Về hình phạt bổ sung: Phạt tiền 10.000.000 đồng đối với bị cáo; Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 cái kéo và 01 bút bi. Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 7.918.000 đồng đã thu giữ và truy thu tiếp của bị cáo số tiền 3.278.000 đồng; Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy T và xin xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định T tụng đã được người có thẩm quyền tiến hành T tụng, các cơ quan tiến hành T tụng thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật T tụng hình sự. Tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định T tụng của cơ quan tiến hành T tụng, người tiến hành T tụng là hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy T của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận về hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy T, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án và đã được Hội đồng xét xử thẩm tra công khai tại phiên tòa, đủ cơ sở kết luận: Ngày 22/01/2024, tại quán cà phê thuộc thôn D 1, xã G, huyện Đ, tỉnh G, Phạm Đức T đã thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số lô, số đề đối với

Đài xổ số Phú Yên và Đài xổ số Miền Bắc được thua bằng tiền cho người khác với tổng số tiền đánh bạc là 11.196.000 đồng.

Hành vi đứng ra ghi số lô, số đề đối với người khác nhằm mục đích được thua bằng tiền do Phạm Đức T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo ghi số lô, số đề với tổng số tiền là 11.196.000 đồng nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội *"Đánh bạc"* theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã tự nguyện giao nộp lại một phần số tiền thu lợi bất chính là 7.918.000 đồng, gia đình bị cáo có coogn với cách mạng. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về hình phạt:

- *Về hình phạt chính:* Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo, xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội.

- *Về hình phạt bổ sung:* Xử phạt bị cáo phải nộp số tiền 10.000.000 đồng để sung ngân sách nhà nước.

[5] Về vật chứng:

- 01 tờ giấy khổ A4 dùng để tổng hợp số lô, số đề, trên 01 mặt có ghi các số, chữ, kí hiệu liên quan đến việc ghi số đề đài Phú Yên ngày 22/01/2024; 01 tờ giấy khổ A4 dùng để tổng hợp số lô, số đề, trên 01 mặt có ghi các số, chữ, kí hiệu liên quan đến việc ghi số đề đài Miền Bắc ngày 22/01/2024; 30 mẩu giấy trắng cắt sẵn từ tờ giấy A4, mẩu nhỏ nhất kích thước (4,5 x 5) cm, mẩu lớn nhất kích thước (5,5 x 5) cm dùng để ghi số lô, số đề và 01 mẩu giấy trắng kích thước (4,5 x 5) cm, một mặt có ghi các chữ, số "22/01 PY 27/10 29/10 (280)" thu giữ khi bắt quả tang là chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội nên lưu lại trong hồ sơ vụ án.

- 01 cây bút bi hiệu "VANG THIEN IT 25 MADE IN INDIA" dài 18 cm thu giữ khi bắt quả tang và 01 cái kéo có chiều dài 13,5cm; phần cán kéo màu xanh lá cây, rộng nhất là 06cm, hẹp nhất là 1,8cm; phần lưỡi kéo bằng kim loại dài 07cm do Phạm Đức T giao nộp không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền đánh bạc là 11.196.000 đồng. Quá trình điều tra đã thu giữ được số tiền 2.260.000 đồng thu tại quầy pha chế cà phê là của bị cáo, 120.000 đồng thu giữ của N khi bắt quả tang và 5.538.000 đồng do bị cáo tự nguyện. Tổng cộng là 7.918.000 đồng. Số tiền còn lại là 3.278.000 đồng tại phiên tòa bị cáo tự nguyện tiếp

tục nộp số tiền này, vì vậy cần buộc bị cáo tiếp tục nộp số tiền này để sung công quỹ nhà nước.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với N: Không có tiền án, tiền sự về các hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Ngày 22/01/2024, tham gia đánh bạc nhưng với số tiền dưới 5.000.000 đồng nên hành vi của N không đủ yếu T cấu thành tội đánh bạc. Công an huyện Đ đã Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 350.000 đồng theo quy định tại Điều 28 Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

- Đối với việc Phạm Đức T đứng ra ghi số lô, số đề từ tháng 11/2023 nhưng không thu giữ được vật chứng, không xác định được số tiền đánh bạc nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với Nguyễn Văn P, là chủ nhà nơi Phạm Đức T đánh bạc nhưng Phước không biết nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với Đinh Thị Mỹ T là người sinh sống cùng nhà với bị cáo nhưng chị T không biết bị cáo đánh bạc nên không có căn cứ xử lý.

- Đối với những người đã mua số lô, số đề của Phạm Đức T nhưng không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ xác minh, làm rõ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Đức T phạm tội: *"Đánh bạc"*.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T 09 (Chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 12/6/2024.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã G, huyện Đ, tỉnh G nơi bị cáo cư trú và gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Đức T phải nộp số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

4. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật T tụng hình sự; Điều 47 Bộ luật hình sự.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 7.918.000 đồng. Trong đó có 2.260.000 đồng thu tại quầy pha chế cà phê là của bị cáo, 120.000 đồng thu giữ của N khi bắt quả tang và 5.538.000 đồng do bị cáo T tự nguyện nộp.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 bút bi hiệu "VANG THIEN IT 25 MADE IN INDIA" dài 18 cm; 01 kéo có chiều dài 13,5cm, phần cán kéo màu xanh lá cây, rộng nhất 06cm, hẹp nhất 1,8cm, phần lưỡi kéo bằng kim loại dài 07cm.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản ngày 06/5/2024 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh G; Lệnh thanh toán lập ngày 02/4/2024 của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh huyện Đ, Đông G.

- Bị cáo còn phải nộp tiếp số tiền 3.278.000 đồng để sung vào ngân sách nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật T tụng dân sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Đức T phải nộp số tiền 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 12/6/2024)./.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Xuân H

Nơi nhận:
- TAND tỉnh G;
- VKSND tỉnh G;
- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Sở tư pháp tỉnh G;
- THADS huyện Đ;
- Bị cáo;
- Người TGTT khác;
- Lưu HS, AV, VP